

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2127/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và quy trình nội bộ, điện tử giải quyết TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng của Bộ Nội vụ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5123/TTr-SNV ngày 23 tháng 06 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính:
 - + Ban hành mới 15 TTHC cấp xã;
 - + Sửa đổi, bổ sung 07 TTHC cấp tỉnh;
 - + Bãi bỏ 16 TTHC cấp huyện.

2. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử

- + Quy trình điện tử cấp xã: 15 quy trình ;
- + Sửa đổi, bổ sung 07 quy trình điện tử cấp tỉnh;
- + Bãi bỏ 16 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC cấp huyện.

(Phụ lục Danh mục và nội dung quy trình TTHC đính kèm)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Các thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết TTHC trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ có mã số tương ứng được công bố tại các Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 29/11/2024, Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 21/11/2024, Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì phối hợp Sở Nội vụ cập nhật công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung, quy trình nội bộ, quy trình điện tử của các thủ tục hành chính đã được công bố theo Quyết định này và tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định; Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến kiểm thử để đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, THNC, KGVX, HCC, CTTĐT tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH HOẶC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BÀI BỎ LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 23/06/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại đơn vị, tổ chức do Chủ tịch UBND cấp xã phân công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.	30 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV.
2	Thủ tục thành lập hội	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.	60 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV.
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày (đối với đại hội thành lập), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV.

STT	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.	60 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV
5	Thủ tục chia, tách, sắp nhập; hợp nhất hội	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	60 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV
6	Thủ tục hội tự giải thể	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	45 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV
7	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	30 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV

STT	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
8	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn.	- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người bị tai nạn đã được cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút, Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn lập 01 bộ hồ sơ gửi Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc UBND cấp xã cùng địa bàn để thẩm định. - Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc UBND xã phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan có liên quan thẩm định và có văn bản trả lời Hội Chữ thập đỏ. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc UBND xã, Hội Chữ thập đỏ xem xét chỉ trả chi phí. Trường hợp không đồng ý, có văn bản trả lời.	Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn	Không	- Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-BYT của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính: Hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ, mức hỗ trợ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ: Quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV

STT	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến	60 ngày	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV
10	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV

STT	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV
12	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	60 ngày	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV
13	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	60 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.013017	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ, các Sở, ngành. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền.	60 ngày	Sở Nội vụ và các Sở, ngành được ủy quyền	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV
2	1.013018	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ, các Sở, ngành. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền.	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Sở Nội vụ và các Sở, ngành được ủy quyền	Không	- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV
3	1.013019	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ, các Sở, ngành. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền	Sở Nội vụ và các Sở, ngành được ủy quyền	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền.	nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quý.			chức, hoạt động của quý xã hội, quý từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quý thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV
4	1.013020	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quý	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tối Sở Nội vụ, các Sở, ngành. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền.	60 ngày	Sở Nội vụ và các Sở, ngành được ủy quyền	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quý xã hội, quý từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quý xã hội, quý từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quý thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV
5	1.013021	Thủ tục cho phép quý hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tối Sở Nội vụ, các Sở, ngành. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền	60 ngày	Sở Nội vụ và các Sở, ngành được ủy quyền	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quý xã hội, quý từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quý xã hội, quý từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quý thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV
6	1.013022	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia,	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về	Sở Nội vụ và các Sở,	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	- Qua dịch vụ bưu chính tối Sở Nội vụ, các Sở, ngành. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền	việc cho phép hợp nhất, sắp nhập, chia, tách quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ.	ngành được ủy quyền		chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV
7	1.013023	Thủ tục quỹ tư giải thể	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tối Sở Nội vụ, các Sở, ngành. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền	sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại.	Sở Nội vụ và các Sở, ngành được ủy quyền	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của BNV

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp huyện					

1	1.012939	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	1.012940	Thủ tục thành lập hội		Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
3	1.012949	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội		Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
4	1.012941	Thủ tục thông báo kết quả đại hội, và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội		Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
5	1.012950	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội		Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
6	1.012951	Thủ tục hội tự giải thể		Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
7	1.012952	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Thông tư số 09/2020/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nội vụ	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
8	1.005358	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe cấp huyện		Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
9	1.005201	Thủ tục xem xét, chỉ trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe		Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
10	1.013024	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
11	1.013025	Thủ tục công nhận quỹ từ thiện kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
12	1.013026	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ		Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
13	1.013027	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
14	1.013028	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt		Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
15	1.013029	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia tách, mở rộng phạm vi hoạt động		Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
16	1.013030	Thủ tục quỹ tự giải thể		Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
HOẶC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BÀI BỎ LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 23/06/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC MỚI BAN HÀNH

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	DVCTT	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Trang
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày làm việc	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp tại đơn vị, tổ chức do Chủ tịch UBND cấp xã phân công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.	Toàn trình	Ban hành mới	16
2	Thủ tục thành lập hội	60 ngày làm việc	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.	Toàn trình	Ban hành mới	16
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	- 45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); - 15 ngày (đối với đại hội thành lập), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.	Toàn trình	Ban hành mới	17
4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	60 ngày làm việc	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.	Toàn trình	Ban hành mới	17

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	DVCTT	Tình trạng cầu hình trên phần mềm một cửa	Trang
5	Thủ tục chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội	60 ngày làm việc	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến	Toàn tỉnh	Ban hành mới	18
6	Thủ tục hội tự giải thể	45 ngày làm việc	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến	Toàn tỉnh	Ban hành mới	18
7	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	30 ngày làm việc	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến	Toàn tỉnh	Ban hành mới	19
8	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người bị tai nạn đã được cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút, Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn lập 01 bộ hồ sơ gửi Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc UBND cấp xã cùng địa bàn để thẩm định. - Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc UBND xã phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan có liên quan thẩm định và có văn bản trả lời Hội Chữ thập đỏ. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc UBND xã, Hội Chữ thập đỏ xem xét chi trả chi phí. Trường hợp không đồng ý, có văn bản trả lời.	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến.	Toàn tỉnh	Ban hành mới	19
9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày	Hình thức nộp hồ sơ:	Toàn tỉnh	Ban hành mới	19

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	DVCTT	Tình trạng cầu hình trên phần mềm một cửa	Trang
			Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến			
10	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	Toàn trình		20
11	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	Toàn trình	Ban hành mới	20
12	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	Toàn trình	Ban hành mới	20
13	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	60 ngày làm việc	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	Toàn trình	Ban hành mới	21
14	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	60 ngày	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	Toàn trình	Ban hành mới	21
15	Thủ tục quỹ tự giải thể	Sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi	Hình thức nộp hồ sơ:	Toàn trình	Ban hành mới	22

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	DVCTT	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Trang
		quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại	Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến			

B. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ST T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	DVCTT	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Trang
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
16	1.013017	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ, các Sở, ngành. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền.	Toàn trình	Sửa đổi, bổ sung	22
17	1.013018	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ, các Sở, ngành. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền.	Toàn trình	Sửa đổi, bổ sung	22
18	1.013019	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ;	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ, các Sở, ngành.	Toàn trình	Sửa đổi, bổ sung	23

ST T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	DVCTT	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Trang
			- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.	- Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền.			
19	1.013020	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ, các Sở, ngành. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền.	Toàn trình	Sửa đổi, bổ sung	23
20	1.013021	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	60 ngày	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ, các Sở, ngành. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền.	Toàn trình	Sửa đổi, bổ sung	23
21	1.013022	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ.	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ, các Sở, ngành. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền.	Toàn trình	Sửa đổi, bổ sung	24
22	1.013023	Thủ tục quỹ tự giải thể	sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại.	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ, các Sở, ngành. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ, các Sở ngành được ủy quyền.	Toàn trình	Sửa đổi, bổ sung	24

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (VNĐ)	Ghi chú
A. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC MỚI BAN HÀNH					
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
1. Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	25 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	1,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
2. Thủ tục thành lập hội – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày làm việc	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	50 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	04 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày làm việc		

3. Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội – Toàn trình

<i>a) Đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường</i>				Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	35 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	04 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết				45 ngày làm việc	
<i>b) Đối với đại hội thành lập</i>				Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	10 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc	
4. Thủ tục thông báo kết quả đại hội, phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày làm việc	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	50 ngày làm việc		

Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày làm việc	20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	04 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày làm việc	

5. Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội – Toàn trình

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày làm việc	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	50 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	04 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày làm việc		

6. Thủ tục tự giải thể - Toàn trình

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày làm việc	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	35 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	04 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày làm việc		

7. Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn - Toàn trình

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	25 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	1,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		

8. Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe – Toàn trình

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	20 ngày		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	1,5 ngày		
Tổng thời gian giải quyết			40 ngày		

9. Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	50 ngày		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày		

Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	04 ngày		
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày		
10. Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	50 ngày		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	04 ngày		
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày		
11. Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	50 ngày		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	04 ngày		
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày		
12. Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày	Không	Được công bố tại Quyết định số

Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	50 ngày		627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	04 ngày		
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày		
13. Thủ tục cho phép quy hoạch động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày làm việc		Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	50 ngày làm việc	Không	
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	04 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày làm việc		
14. Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quy – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày		Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	50 ngày	Không	
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	04 ngày		
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày		

15. Thủ tục quy tự giải thể - Toàn trình

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 ngày		Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	50 ngày	Không	
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	04 ngày		
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày		

B. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**16. Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quy. Mã TTHC: 1.013017 – Toàn trình**

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	01 ngày	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Tổ chức, Biên chế	50 ngày		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Sở Nội vụ	05 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	04 ngày	60 ngày	
Tổng thời gian giải quyết					
17. Thủ tục công nhận nhận quy đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quy; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quy. Mã TTHC: 1.013018 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	01 ngày	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Tổ chức, Biên chế	50 ngày		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Sở Nội vụ	05 ngày		

Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	04 ngày		
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày		
18. Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quy; đổi tên quy. Mã TTHC: 1.013019 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	01 ngày	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Tổ chức, Biên chế	50 ngày		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Sở Nội vụ	05 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	04 ngày		
Tổng thời gian giải quyết			ngày		
19. Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quy. Mã TTHC: 1.013020 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	01 ngày	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Tổ chức, Biên chế	50 ngày		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Sở Nội vụ	05 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	04 ngày		
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày		
20. Thủ tục cho phép quy hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động. Mã TTHC: 1.013021 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	01 ngày	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Tổ chức, Biên chế	50 ngày		

Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Sở Nội vụ	05 ngày		20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	04 ngày		
Tổng thời gian giải quyết					
21. Thủ tục hợp nhất, sắp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ. Mã TTHC: 1.013022 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	01 ngày	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Tổ chức, Biên chế	50 ngày		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Sở Nội vụ	05 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	04 ngày		
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày		
22. Thủ tục quỹ tự giải thể. Mã TTHC: 1.013023 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	01 ngày	Không	Được công bố tại Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Tổ chức, Biên chế	50 ngày		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Sở Nội vụ	05 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	04 ngày		
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày		